

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 30-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Bé

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký
Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Sỹ N; Giới tính: Nam, sinh năm: 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 32/28 Trần Phong Sắc, phường 4, TP Tân An, Long An.; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con bà Trần Thị Thiết, sinh năm 1953; Không xác định cha; Bị cáo có 01 người chị; chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 03/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong vào ngày 26/7/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/4/2004 Trần Sỹ N bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 31/01/2005.

Ngày 08/8/2008 Trần Sỹ N bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 06/7/2013.

Ngày 14/01/2019 Trần Sỹ N bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 18/6/2020 Nguyên đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạnh Hóa từ ngày 30/8/2022 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Ông **Đặng Văn Trương**, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Trọng Hữu**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 26/5 đường Huỳnh Việt Thanh, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. Ông **Nguyễn Hoàng Ân**, sinh năm 1987; Địa chỉ: 26/17 đường Huỳnh Việt Thanh, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua quan sát trước đó, Trần Sỹ N biết nhà ông Đặng Văn Trương không có người trông coi. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 29/8/2022 Nguyễn nảy sinh ý định đến nhà của ông Đặng Văn Trương lấy trộm tài sản. Nguyễn điện thoại cho ông Nguyễn Trọng Hữu thuê xe ba gác đi lên cầu La khoa chở đồ (bàn ghế cũ) về Tân An. Nguyễn không nói cho Hữu biết nguồn gốc của đồ bị cáo thuê chở. Hữu điện thoại rủ Nguyễn Hoàng Ân chạy thêm xe để chở đồ cho Nguyễn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn đến vừa cây Phúc Hậu gặp Hữu và Ân, Hữu điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 72B1- 5347 chở Nguyễn. Ân điều khiển xe mô tô 3 bánh biển số 61L8- 5437 đi một mình theo đường Quốc lộ 62 hướng huyện Thạnh Hóa. Khi đến nhà của ông Đặng Văn Trương thì Nguyễn kêu Hữu và Ân chạy xe vào đậu trong sân nhà, còn Nguyễn đi bộ đến cửa gỗ góc chữ L đã khóa bằng chốt, Nguyễn thấy phía dưới nền gạch hõm khoảng 2-3cm Nguyễn dùng 2 ngón giữa và trỏ của hai bàn tay đưa vào lấn và nhấc chốt cửa lên rồi mở ra. Nguyễn đi lên nhà trên mở cửa chính từ bên trong và đi ra ngoài gọi Hữu và Ân vào khiêng phụ tài sản ra để trên xe mô tô ba gác của Hữu gồm: 01 bộ ván bằng gỗ gồm có 03 tấm cùng với 02 chân ngựa; 01 bộ li văng gỗ; 10 ghế đôn dạng inox; 08 ghế dựa dạng inox và 01 bình nhựa màu đỏ. Tài sản để trên xe mô tô ba gác của Ân gồm: 01 bàn gỗ cùng với 01 tấm kính; 01 ghế gỗ và 04 ghế đôn gỗ. Sau khi lấy trộm Nguyễn kêu Hữu và Ân chạy 2 xe mô tô ba bánh về hướng Tân An. Nguyễn đi cùng xe mô tô ba bánh của Hữu. Ân điều khiển xe mô tô ba bánh đi một mình. Khi đi đến cầu Bà Hai Màng thuộc Ấp 1, xã Tân Đông thì bị ông Trương cùng với gia đình phát hiện và báo Công an xã đưa về trụ sở làm việc. Tại Công an xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, Trần Sỹ N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL.HĐĐGTS ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thạnh Hoá kết luận:

Một bộ bàn ghế salon gỗ gồm: 01 bàn gỗ có kích thước 54cm x 102cm x 50cm cùng kính có kích thước 1m x 0,5m x 5mm; 01 ghế gỗ dài kích thước 1,65m x 1,17m x 0,53m; 02 ghế đôn gỗ mỗi ghế có kích thước 1,17m x 0,58m x 0,53m; 02 ghế đôn gỗ cùng kích thước mỗi ghế có kích thước 38cm x 38cm x 40cm; 01 bộ

ván gỗ gồm 3 tấm, mỗi tấm có kích thước lần lượt là: 71cm x 268,5cm x 4cm; 33cm x 268,5cm x 5cm; 67,5cm x 268,5cm x 5cm cùng 2 chân ngựa có kích thước 5cm x 193cm; 01 bộ li văng gỗ có kích thước 220cm x 159cm x 55cm; 10 ghế đôn dạng inox có kích thước đường kính 27cm x cao 50cm; 08 ghế dựa dạng inox có kích thước đường kính 34cm x 113cm; 01 bình nhựa màu đỏ có đường kính 30cm x cao 44cm có tổng giá trị tài sản 40.594.400 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hóa đã trả lại cho Đặng Văn Trương toàn bộ tài sản thu giữ được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh nhập kho vật chứng: 01(một) xe mô tô ba bánh biển số 61L8- 5437 và 01 (một) xe mô tô ba bánh biển số 72V1-5347.

Trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Văn Trương không yêu cầu bị can Trần Sỹ N bồi thường thiệt hại.

Tuy nhiên, ông Trương cho rằng, trước ngày 29/8/2022, nhà ông còn bị mất một số tài sản khác là vật dụng nhà bếp: nồi cơm điện, nồi lẩu, rổ, thau, dao, ... do bị cáo lấy trộm. Ông yêu cầu bị cáo trả cho ông những tài sản này.

Cáo trạng số 39/CT VKS ngày 29/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hóa truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo nghiêm minh theo pháp luật. Giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường các vật dụng bị mất trước ngày 29/6/2022.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng Hữu, Nguyễn Hoàng Ân khai nhận xe ba bánh mà hai ông sử dụng là xe tự lắp ráp không có giấy tờ hợp lệ, sử dụng để chở hàng thuê kiếm sống; đề nghị được nhận lại hai xe ba bánh bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Trần Sỹ N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, **Điều 54** BLHS 2015 đề nghị xử bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước hai xe ba bánh của ông Nguyễn Hoàng Ân và Nguyễn Trọng Hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trần Sỹ N là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa,

bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo biết nhà ông Trương không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 29/8/2022, bị cáo thuê Nguyễn Hoàng Ân, Nguyễn Trọng Hữu đem xe ba gác lên chở đồ nhà ông Trương nhưng không nói cho Hữu, Ân biết việc mình đi trộm cắp.

[3] Tài sản bị cáo trộm cắp được gồm: Một bộ bàn ghế salon gỗ (01 bàn gỗ có kích thước 54cm x 102cm x 50cm cùng kính có kích thước 1m x 0,5m x 5mm, 01 ghế gỗ dài kích thước 1,65m x 1,17m x 0,53m, 02 ghế đơn gỗ mỗi ghế có kích thước 1,17m x 0,58m x 0,53m, 02 ghế đôn gỗ cùng kích thước mỗi ghế có kích thước 38cm x 38cm x 40cm); 01 bộ ván gỗ gồm 3 tấm, mỗi tấm có kích thước lần lượt là: 71cm x 268,5cm x 4cm; 33cm x 268,5cm x 5cm; 67,5cm x 268,5cm x 5cm cùng 2 chân ngựa có kích thước 5cm x 193cm; 01 bộ li văng gỗ có kích thước 220cm x 159 cm x 55cm; 10 ghế đôn dạng inox có kích thước đường kính 27cm x cao 50 cm; 08 ghế dựa dạng inox có kích thước đường kính 34cm x 113cm; 01 bình nhựa màu đỏ có đường kính 30cm x cao 44cm có tổng giá trị tài sản 40.594.400 đồng.

[4] Theo Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL.HĐĐGTS ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Hoá kết luận giá trị tài sản 40.594.400 đồng.

[5] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được 40.594.400 đồng, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về mức hình phạt: Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật. Hành vi thuê người chở đồ trộm cắp của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

[9] Đối với yêu cầu làm rõ hành vi trộm cắp một số vật dụng nhà bếp của bị hại đối với bị cáo: Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Hóa không chứng minh được, bị hại cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị cáo trộm cắp các vật dụng nhà bếp của bị hại. Do đó, không có cơ sở buộc bị cáo hoàn trả các tài sản này cho bị hại.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản bị cáo trộm cắp của ông Trương thu

giữ được, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Đối với vật chứng còn thu giữ: một xe mô tô ba bánh biển số 61L8- 5437 và một xe mô tô ba bánh biển số 72V1-5347 là tài sản của ông Nguyễn Trọng Hữu và ông Nguyễn Hoàng Ân, được bị cáo thuê đi chở tài sản trộm cắp. Do ông Hữu và ông Ân không biết việc tài sản bị cáo trộm cắp nên không phải chịu trách nhiệm hình sự và tài sản cần được trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Viện kiểm sát đề nghị tịch thu hai xe ba bánh do không có giấy tờ hợp pháp theo quy định tại Nghị định 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Tuy nhiên, Luật xử phạt vi phạm hành chính không quy định thẩm quyền xử phạt hành chính của Hội đồng xét xử nên không xem xét việc tịch thu hai xe ba bánh do lỗi không có giấy tờ hợp pháp. Kiến nghị Trưởng Công an huyện Thanh Hóa có biện pháp xử phạt hành chính đối với hành vi điều khiển loại xe sản xuất, lắp ráp trái quy định tham gia giao thông đối với ông Nguyễn Hoàng Ân và ông Nguyễn Trọng Hữu.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn** Sỹ Nguyên phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Sỹ N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày 30/8/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2022) để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, Điều 47 Luật hình sự; khoản 4, Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm b, khoản 3, điểm d khoản 4, Điều 17 Nghị định 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019.

3.1 Trả cho ông Nguyễn Hoàng Ân một xe mô tô ba bánh biển số 61L8- 5437; Trả cho ông Nguyễn Trọng Hữu một xe mô tô ba bánh biển số 72V1-5347.

3.2 Kiến nghị Trưởng Công an huyện Thanh Hóa có biện pháp xử phạt hành chính đối với hành vi điều khiển loại xe sản xuất, lắp ráp trái quy định tham gia giao thông đối với ông Nguyễn Hoàng Ân và ông Nguyễn Trọng Hữu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Sỹ N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an huyện Thanh Hóa (2);
- Trưởng Công an huyện Thanh Hóa
- Chi cục THADS huyện Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành

